

Bản án số 99/2020/HS-ST
Ngày 24/ 9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập

Bà Vũ Thị Xuyên

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:87/2020/TLST- HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn N**, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1990 tại Uông Bí, Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu Bí Giàng, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp:lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch:Việt Nam; giới tính: nam; con ông Bùi Văn G và bà Đoàn Thị T; đã ly hôn vợ và có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 12/7/2010. Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/6/2020 và tạm giam ngày 10/6/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Bùi Văn S; nơi cư trú: khu Bí Giàng, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Người làm chứng: anh Phạm Tú H, anh Hoàng Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/6/2020, trong khi đang ở nhà thì Bùi Văn N này sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy đá. N đã dùng điện thoại số 0565.281.668 gọi điện cho một người đàn ông N không biết tên, đã từng bán ma túy cho N để hỏi mua 300.000 đồng ma túy “đá”. Người này hẹn gặp N tại ngõ 411, phường Quang Trung. Khoảng 13 giờ 25 phút cùng ngày, N mượn xe mô tô BKS: 14H2-4529 của

anh trai là Bùi Văn Sơn để điều khiển đến nơi và đi vào ngõ khoảng 25-30m thì gặp người đàn ông bán ma túy. N nói “anh đây rồi, cho anh gửi tiền sau nhé”, người đàn ông đồng ý và chỉ tay về phía bờ tường cách đó khoảng 02m. N nhìn theo thì thấy trên nền đất có 01 túi nilon nhỏ, bên trong chứa chất ma túy cần mua nên N nhặt lên cầm ở tay trái, rồi quay xe ra về. Đến hồi 13 giờ 25 phút cùng ngày, khi N đến đầu ngõ 411 tại tổ 42, khu 12, phường Quang Trung thì bị bắt quả tang có hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma túy. Thu giữ của N 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x2) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 điện thoại di động Iphone, màu vàng trắng, gắn sim số 0565.281.668 và 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, gắn sim số 0985.732.081 cùng 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát (BKS): 14H2-4529.

Tại Bản kết luận giám định số 621/KLGĐ ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật gửi giám định là ma túy; Loại: **Methamphetamine**; Khối lượng là **0,19 gam**.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT – VKSUB ngày 21/8/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng bán ma túy cho N, quá trình điều tra chưa rõ lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu và theo bị cáo thì anh Bùi Văn Sơn không biết việc bị cáo mượn xe đi để lấy ma túy vì bị cáo không nói cho biết. Bị cáo thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn Sơn vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có lời khai thể hiện: ngày 01/6/2020, anh Sơn không sử dụng nên có để chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius và chìa khóa xe ở nhà. Do đó, em trai anh là Bùi Văn N đã lấy đi, anh không biết N đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã xác minh anh Sơn là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên đã trả lại chiếc xe trên. Tại Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu, anh Sơn đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác (các bút lục 62, 63 và 67).

Người làm chứng anh Phạm Tú H và anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai thể hiện trong hồ sơ về việc vào khoảng 13 giờ 25 phút ngày 01/6/2020 tại khu vực tổ 42, khu 12, phường Quang Trung, Uông Bí có chứng kiến lực lượng Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang anh Bùi Văn N có hành vi tàng trữ ma túy trong người (tại các bút lục 55 – 60).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn N với mức hình phạt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì số 621/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng ma túy thu giữ của bị cáo, được hoàn lại sau giám định.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cũ.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim số 0565.281.668

Bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1 Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 01/6/2020, tại tổ 42, khu 12, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Văn N đang có hành vi tàng trữ 0,19 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng cơ quan Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội danh và hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2 Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng mức hình phạt cao nhất được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 05 năm tù. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, mức nguy hiểm cho xã hội lớn. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi vi phạm pháp luật hình sự nhưng bản thân thiếu sự rèn luyện, cải sửa. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 621/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng ma túy thu giữ được của bị cáo, được hoàn lại sau giám định thuộc loại vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bị cáo sử dụng để liên lạc với đối tượng bán ma túy, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu, sung nộp ngân sách nhà nước; kèm theo 01 sim điện thoại số 0565.281.668 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, biển số 14F2 – 4529 và 01 chiếc điện thoại Nokia cùng sim số 0985.732.081, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn N 12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ 01/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 612/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Tịch thu, tiêu hủy 01(một) sim điện thoại số 0565.281.668

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- TA ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKS ND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy

